

Số: 45/2024/QĐCNTTLH-HNGĐ

M, ngày 04 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Lê Nguyễn Gia T** và anh **Võ Tấn H** về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của chị **Lê Nguyễn Gia T** và anh **Võ Tấn H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Lê Nguyễn Gia T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **C Ấp B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

- *Người yêu cầu:* Anh **Võ Tấn H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **H T, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Nguyễn Gia T** và anh **Võ Tấn H**.

- Về nuôi con chung: Giao con chung **Võ Gia L** sinh ngày 11 tháng 02 năm 2020 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh **H** tự nguyện đóng góp nuôi con chung với chị **T** số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Thời gian anh **H** thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung tháng 06 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Không ai được quyền cản trở anh **H** thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị **T** và anh **H** trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND **TP ., Tiền Giang**;
- CCTHADS **TP ., Tiền Giang**;
- UBND Phường 6, **M, Tiền Giang**;
- Lưu TA.

Nguyễn Hoàng Y